

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN UYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHTT

Tân Uyên, ngày tháng 01 năm 2025

V/v thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Công văn số 115/UBND-VX ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất tại báo cáo chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

Căn cứ Thông báo kết luận số 02/TB-BCĐCĐS ngày 02/01/2025 của đồng chí Lê Văn Lương, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tại Hội nghị tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và công tác Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh; triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025.

Để đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi đặt ra giai đoạn 2021-2025, Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ ngành, lĩnh vực chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ Chuyển đổi số cơ bản năm 2025, cụ thể như sau:

**1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn là thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, bám sát Kế hoạch Chuyển đổi số của huyện năm 2025, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, các chỉ tiêu kế hoạch, các nhiệm vụ đột phá ưu tiên thực hiện trong năm 2025 được phê duyệt và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện về chuyển đổi số triển khai cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của cơ quan đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, quyết liệt triển khai, đảm bảo hoàn thành, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đảm bảo các mục tiêu tại Kế hoạch số 103-KH/HU, ngày 09/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tân Uyên; Kế hoạch số 2241/KH-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện Tân Uyên về chuyển đổi số huyện Tân Uyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2239/KH-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện về Thực hiện “Đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Tân Uyên.

- Có giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính của ngành, lĩnh vực trên cơ sở kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành để phục vụ công tác tìm kiếm, tra cứu, xác thực thông tin, số hóa và tái sử dụng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm, nền tảng số đã triển khai sử dụng xem có chồng chéo, trùng lặp chức năng không để kịp thời có giải pháp khắc phục, tránh việc đầu tư các nền tảng ứng dụng nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, gây lãng phí.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh những nội dung, chỉ tiêu tại Đề án 983 và Kế hoạch số 103-KH/HU, ngày 09/5/2022 để phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị nhằm tạo mũi đột phá về chuyển đổi ưu tiên thực hiện trong năm 2025 để tạo động lực thúc đẩy, tạo đột phá trong chuyển đổi số.

- Chỉ đạo, đôn đốc các Tổ Công nghệ số cộng đồng bản/tổ dân phố tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động, đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng công nghệ số...

## **2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu Chuyển đổi số cơ bản năm 2025, cụ thể như sau:**

*a) Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện;

- 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ, được triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

*b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;
- Phân đầu 20% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 50% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;
- 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật; cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện để sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở;
- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;
- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử của tỉnh.

*c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, thị trấn; phân đầu trên 50% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng; phân đầu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh;
- Trên 50% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;
- Ít nhất 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;
- 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% Trạm Y tế xã, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế;
- 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 70% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến.

Căn cứ nội dung Công văn, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (phụ trách);
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, VHHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lò Văn Biên**